

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Chính sách cấp Muối I-ốt cho không thu tiền trên địa bàn huyện Đức Cơ

I. Tình hình chung vùng đồng bào DTTS

Đức Cơ là một huyện biên giới phía tây của tỉnh Gia Lai, nằm dọc theo Quốc lộ 19 với tổng diện tích tự nhiên: 72.186 ha; toàn huyện có 10 xã, thị trấn với 73 thôn, làng, tổ dân phố (trong đó: 43 làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số); 40 thôn, làng đặc biệt khó khăn (12 thôn, làng thuộc xã khu vực III; 28 thôn, làng thuộc xã khu vực II); có 01 xã và 01 thị trấn khu vực I, 06 xã khu vực II và 02 xã khu vực III.

Toàn huyện có 18.994 hộ/77.869 khẩu với 21 dân tộc anh em đang sinh sống; trong đó: dân tộc Kinh 11.332 hộ/43.457 khẩu (chiếm 59,66%), dân tộc thiểu số (Jrai, Bana, Tày, Thái, Nùng....) 7.662 hộ/34.412 khẩu (chiếm 40,34%).

Theo số liệu cuối năm 2019, Tổng số hộ nghèo: 1.487 hộ, chiếm 7,83% tổng số hộ dân trên địa bàn, trong đó hộ nghèo DTTS: 1.324 hộ, chiếm 83,042% so với tổng số hộ nghèo; Tổng số hộ cận nghèo: 2.796 hộ, chiếm 14,72% tổng số hộ dân trên địa bàn, trong đó hộ cận nghèo DTTS: 2.264 hộ, chiếm 80,97% trong tổng số hộ cận nghèo.

II. Kết quả triển khai thực hiện

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện

Thời gian qua, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các ngành chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tăng cường tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ công chức, viên chức và Nhân dân nâng cao nhận thức về lợi ích của việc sử dụng muối I-ốt; chỉ đạo việc tổ chức thực hiện tốt Nghị định 163/2005/NĐ-CP ngày 29/12/2005 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng muối I-ốt cho người ăn; phối hợp tốt với Ban Dân tộc tỉnh trong việc lập, thẩm định danh sách cấp muối I-ốt hàng năm; chỉ đạo cho Phòng Dân tộc cùng Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp với đơn vị cung ứng muối I-ốt tiếp nhận và cấp phát muối kịp thời đến tận tay người dân; chỉ đạo kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm sản xuất, lưu thông, buôn bán muối I-ốt giả, muối I-ốt không bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng quy định của pháp luật.

2. Công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện chủ trương, chính sách

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo ngành Y tế phối hợp với các ngành chức năng có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho phụ nữ, bà mẹ có con nhỏ dưới 5 tuổi biết các lợi ích của việc dùng muối I-ốt, tuyên truyền đến hộ gia đình biết sử dụng và bảo quản muối I-ốt đúng qui cách; chỉ đạo ngành Giáo dục và Đào tạo tăng cường giáo dục kiến thức về phòng chống các rối loạn do thiếu I-ốt cho học sinh; thông qua các chương trình tập huấn và đặc biệt là chương trình tập huấn 135 nhân dân dần hiểu rõ hơn về việc sử dụng muối I-ốt; chỉ đạo Trung tâm văn hóa- Thông tin và Thể thao huyện tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng trong nhân dân về kiến thức phòng chống các rối loạn thiếu I-ốt; kịp thời thông tin, nêu gương những nhân tố điển hình, đồng thời góp ý xây dựng những ngành và địa phương chưa quan tâm làm tốt công tác này.

3. Kết quả thực hiện

- Kế hoạch giao: 823.255 kg
- Kết quả thực hiện: 823.255 kg; đạt 100%

(có biểu chi tiết kèm theo)

III. Đánh giá chung

1. Những kết quả đạt được

- Trong những năm qua, tỉnh đã có nhiều chính sách dành cho đồng bào dân tộc và miền núi nhằm hỗ trợ cho các vùng còn nhiều khó khăn, tạo việc làm ổn định, nâng cao đời sống cho đồng bào. Chính sách hỗ trợ muối I-ốt mang lại nhiều ý nghĩa, hiệu quả thiết thực với người dân vùng đồng bào dân tộc dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chương trình cấp phát muối I-ốt cho người dân vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giúp cho người dân có muối ăn hằng ngày, giảm kinh phí chi tiêu gia đình; điều quan trọng là với chất I-ốt dùng hàng ngày sẽ phòng ngừa được bệnh bướu cổ và các bệnh rối loạn do thiếu I-ốt gây ra, góp phần đảm bảo sức khỏe cho người dân.

- Hàng năm huyện đều có văn bản chỉ đạo phòng Dân tộc, UBND xã, thị trấn cùng phối hợp với Ban Dân tộc thực hiện tốt chính sách. Có thể nói chính sách này đã đi vào lòng dân, được nhân dân ủng hộ.

- Sau 5 năm thực hiện chính sách, người dân nghèo trên địa bàn được cung cấp đủ muối I-ốt đảm bảo chất lượng, cải thiện cuộc sống, góp phần phòng chống các rối loạn do thiếu hụt I-ốt. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức cho người dân trong việc sử dụng muối I-ốt, giúp cải thiện điều kiện sống, nâng cao dân trí và thể chất cho đồng bào dân tộc thiểu số. Đây cũng là một trong những động lực đẩy nhanh công tác xóa đói giảm nghèo trên địa bàn huyện.

2. Tồn tại, hạn chế

Sử dụng muối I-ốt là để phòng, chống bướu cổ và các bệnh rối loạn do thiếu I-ốt. Tuy nhiên một số cấp ủy, chính quyền địa phương nhận thức chưa đầy đủ tầm

quan trọng của việc sử dụng muối I-ốt để thực hiện tốt chính sách của Nhà nước; việc tuyên truyền cho người dân có thói quen sử dụng muối I-ốt một số địa phương có tổ chức thực hiện, nhưng chưa thường xuyên, hiệu quả công tác tuyên truyền đạt thấp; công tác sử dụng và bảo quản muối I-ốt chưa đúng cách còn diễn ra phổ biến tại một số gia đình đồng bào dân tộc thiểu số....

3. Kiến nghị, đề xuất

Căn cứ Nghị định số 09/2016/NĐ-CP ngày 28/01/2016 của Chính phủ: Quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm; Quyết định 712/QĐ-TTg ngày 12/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Chương trình hành động quốc gia “Không còn nạn đói” ở Việt Nam đến năm 2025; Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030 và một số văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh Gia Lai; Ủy ban nhân dân huyện xin đề xuất những nội dung như sau:

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tiếp tục bố trí kinh phí để thực hiện chính sách “Hỗ trợ muối I-ốt phòng, chống bướu cổ, thiếu năng trí tuệ cho người dân vùng dân tộc và miền núi trên địa bàn tỉnh”.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai cho phép thực hiện chính sách hỗ trợ muối I-ốt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (xã khu vực I, làng đồng bào dân tộc thiểu số đã đạt làng nông thôn mới) theo tinh thần Nghị quyết 28/NQ-CP ngày 10/3/2020 của Chính phủ: Về phiên họp thường kỳ tháng 02/2020 của Chính phủ.

IV. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chính sách muối I-ốt giai đoạn 2021-2025.

1. Đánh giá sự cần thiết cấp muối I-ốt giai đoạn 2021-2025

Qua thời gian thực hiện việc cấp muối I-ốt có thể khẳng định chính sách đã mang lại hiệu quả rõ nét. Việc sử dụng muối I-ốt đã mang lại hiệu quả thiết thực trong triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần chống các rối loạn do thiếu hụt I-ốt thông qua việc sử dụng thường xuyên muối I-ốt, hạn chế việc phát triển bệnh bướu cổ, thiếu năng trí tuệ, chậm phát triển, giảm khả năng lao động... Qua đó giúp cải thiện điều kiện sống, nâng cao dân trí và thể chất cho đồng bào dân tộc thiểu số. Đây cũng là một trong những động lực đẩy nhanh công tác xoá đói giảm nghèo trên địa bàn huyện.

2. Dự kiến nhu cầu cấp muối I-ốt

-Nhu cầu muối I-ốt năm 2021 là: 171.050 kg

3. Đề xuất định mức cấp, đối tượng cấp

- Năm 2020 và trong giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân huyện đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh giữ nguyên định mức cấp 5kg/người/năm.

- Đối tượng cấp: Toàn bộ đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết thực hiện Chính sách trình cấp Muối I-ốt cho không thu tiền trên địa bàn huyện huyện Đức Cơ./. *vd*

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, PDT. *thc*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Phận

BẢNG TỔNG HỢP

Kết quả thực hiện chính sách cấp nước sạch cho không thu tiền

(Số liệu từ năm 2015-2019)

(Kèm theo Báo cáo số 476 ngày 14 tháng 7 năm 2020 của UBND huyện)



Biểu số 01

TT	Năm	Kế hoạch năm			Kết quả thực hiện			Đạt 100%	Ghi chú
		Số hộ	Số khẩu	Nhu cầu cấp (tấn)	Số hộ	Số khẩu	Kết quả cấp (tấn)		
1	2015	6.774	33.704	168.520	6.774	33.704	168.520	100	
2	2016	6.597	32.823	164.115	6.597	32.823	164.115	100	
3	2017	7.048	33.262	166.310	7.048	33.262	166.310	100	
4	2018	6.978	33.008	165.040	6.978	33.008	165.040	100	
5	2019	6.723	31.854	159.270	6.723	31.854	159.270	100	
	Tổng	34.120	164.651	823.255	34.120	164.651	823.255		

Vad